

NHỮNG BÀI HỌC VỀ NHÂN CÁCH NGƯỜI THẦY

Nguyễn Thị Kiều Danh

Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn

Trải qua 17 năm gắn bó với Trường Đại học Cần Thơ, tôi lại càng cảm thấy đúng đắn với quyết định của mình vào thời điểm 17 năm trước – lúc đưa ra quyết định chọn trường để học đại học và lập nghiệp. Lúc bấy giờ tôi đậu cả 2 ngành Công nghệ phần mềm của trường Cao đẳng công nghiệp 4 (nay là trường Đại học Công nghiệp TP HCM) và ngành Ngữ Văn của Trường Đại học Cần Thơ. Nhưng với lòng yêu mến văn chương, tôi đã cãi lời của cả gia đình để sang Cần Thơ học tập. Và định mệnh gắn bó với Trường Đại học Cần Thơ của tôi cũng bắt đầu từ đó – năm 2005. Sau 4 năm học tập bậc đại học tại trường, tôi đã có thêm 2 năm tiếp tục học tập và nghiên cứu ở chuyên ngành Văn học Việt Nam. Tốt nghiệp với tấm bằng thạc sỹ xuất sắc, tôi phải trải qua 3 lần ứng tuyển mới có thể được ở lại công tác tại trường. Đã có những lúc tôi nản lòng tưởng chừng như muốn bỏ cuộc, nhưng với những lời động viên của thầy cô, bạn bè và đặc biệt là quyết tâm của mình, tôi cũng đã đạt được ước nguyện khi được trở thành giảng viên của Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ.

Hồi tưởng lại những năm tháng đã trải qua dưới mái trường Đại học Cần Thơ, tôi không khỏi bồi hồi, đôi lúc thổn thức và thầm biết ơn những người Thầy, người Cô đã cho tôi nhiều ấn tượng và bài học sâu sắc để làm người, làm Thầy với tất cả tâm huyết của mình.

Thầy Nguyễn Anh Tuấn, Nguyên Hiệu Trưởng Trường Đại học Cần Thơ – người thầy với phong cách mạnh mẽ nhưng giản dị và ấm áp. Còn nhớ năm ấy, khi tôi là sinh viên năm thứ 3, vào một ngày mưa bão dữ dội, ai cũng hối hả về nhà hoặc tìm nơi trú mưa giông. Nhưng lúc đó có một người

Thầy chạy chiếc xe Cup 81 cũ kỹ vòng quanh trường. Đi đến đâu gặp sinh viên là thầy đều hỏi: “*Chạy nhanh về đi con, coi chừng sấm sét và cây gãy đổ nhen*” mặc dù lúc ấy thầy cũng ướt sũng cả người. Và không chỉ lần đó, được biết Thầy hay chạy vòng vòng trong trường để quan sát các hoạt động trong trường, dù là lúc giữa trưa hay đêm tối, ngày nắng hay ngày mưa. Hình ảnh người Thầy với bộ râu quai nón và đôi chân mày rậm rạp lái chiếc xe Cup 81 đã trở thành quen thuộc với thế hệ sinh viên chúng tôi lúc ấy. Những lúc thấy Thầy như vậy, chúng tôi cảm thấy được quan tâm và bớt sợ hãi hơn. Thậm chí có những lần Thầy còn vào các khu ký túc xá, quan sát sinh viên sinh hoạt như thế nào. Thấy xe đỗ khắp nơi, Thầy nhắc nhở sinh viên nên đỗ xe đúng nơi quy định, vừa giữ gìn cảnh quan, vừa tránh bị mất cắp. Một lần nọ, khi được dự lễ khai giảng của Trường, ấn tượng sâu đậm của tôi là một phong cách phát biểu rất đỉnh đạc, mạch lạc, giọng điệu đầy khí khái, to rõ, thu hút được người nghe, đặc biệt, Thầy phát biểu nhưng rất ít nhìn văn bản. Lời Thầy nói rất khoan thai, dõng dạc và dứt khoát. Những vấn đề Thầy nói rất thực tế, ý nghĩa, thể hiện tầm nhìn của một lãnh đạo thật sự. Từ đó, đã hình thành trong tôi những suy nghĩ và nhận thức nhiều điều: thứ nhất, dù là ở cương vị nào, hãy đối xử và quan tâm chân thành đến những người xung quanh, đặc biệt là khi làm lãnh đạo, không tỏ vẻ quan cách với cấp dưới, lãnh đạo là người cần đi đầu và xông pha trước những khó khăn, thử thách; thứ hai, rèn luyện phong cách phát biểu chuyên nghiệp, tự tin, sinh động; thứ ba, rèn luyện phong cách làm việc đến nơi đến chốn, nói là phải làm; thứ tư, rèn luyện tư duy cởi mở, quyết đoán; cuối cùng, hãy làm việc với cái tâm và cái tâm của mình.

Thầy Trần Văn Nam – một nhân cách hiền lành đậm chất Nam bộ.

Thầy Trần Văn Nam nguyên là giảng viên của Bộ môn Sư phạm Ngữ Văn và Bộ môn Ngữ Văn (sau khi Khoa KHXH & NV tách ra từ khoa Sư phạm). Tôi rất may mắn khi được học Thầy từ thời đại học đến cao học. Ngay từ thời đại học, Thầy đã gây ấn tượng trong tôi là hình ảnh của một người Thầy nhỏ nhắn, hơi gầy nhưng nụ cười thật hiền lành và giọng nói vui tươi, dí dỏm, hóm hỉnh như cách nói dân dã của con người vùng đất Nam bộ (vì Thầy chuyên dạy các học

phần về văn học dân gian). Những buổi lên lớp, Thầy ít khi la mắng khi học trò làm sai, Thầy chỉ nhắc nhở và cười trừ, đôi lúc kể một câu chuyện dân gian nào đó nhằm ngụ ý “dạy dỗ” sai phạm của học trò, khiến cho trò cảm thấy rất biết ơn và khâm phục vì cách dạy dỗ rất nhân văn của Thầy. Đặc biệt, Thầy hay tìm những ưu điểm của học trò để tuyên dương, khuyến khích, để trò cảm thấy tự tin hơn và nỗ lực hơn nữa. Những buổi học của Thầy không phải là những giờ căng thẳng khi phải học đối phó hay phải nghe những lời “dạy dỗ rất gay gắt” mà trái lại, trò luôn cảm thấy thoải mái, vui vẻ với những lời giảng bài tuy ngắn gọn, nhẹ nhàng nhưng ý nghĩa và sâu lắng. Đó đúng là những buổi học vừa học chữ, vừa học làm người. Vào thời điểm Thầy tham gia giảng dạy lớp cao học Văn học Việt Nam của chúng tôi, lúc ấy tôi đang chật vật tìm việc làm để trang trải việc học. Thấy tôi vất vả ngược xuôi, vừa đi dạy thêm, vừa nhận đánh chữ ở những tiệm photo, vừa làm mùa vụ ở công ty truyền thông, Thầy định giới thiệu cho tôi về làm ở một nơi cũng rất có tiếng tăm. Tôi chưa kịp vui mừng vì sắp có chỗ làm ổn định thì sau đó Thầy lại bảo: *“Thôi đi, em vô đó làm sau này sẽ hư người mất”*. Lúc ấy, tôi cũng chưa thật sự hiểu hết ý của Thầy nên cũng hơi buồn. Sau này, tôi mới thấu hiểu được hết ý nghĩa của câu nói ấy và cảm thấy biết ơn Thầy vô cùng (nhưng tôi chưa có dịp được thổ lộ điều này với Thầy, và tôi không còn cơ hội thổ lộ với Thầy nữa vì Thầy đã ra đi mãi mãi!!!). Và Thầy khuyên tôi tiếp tục kiên định nộp hồ sơ lần thứ 3 vào Trường Đại học Cần Thơ để tham gia ứng tuyển. Thầy nói *“Quá tam ba bận, nếu lần này không được nữa thì em bỏ cuộc cũng được vì đã nỗ lực hết mình”*. Thế là tôi đã nghe lời khuyên của Thầy. Và nhờ lời khuyên đó, tôi có thêm động lực để ứng tuyển vào trường. Và may mắn thay, tôi đã đạt được ước mơ của mình. Dù khoảng thời gian làm việc chung với Thầy sau đó không lâu, nhưng những gì Thầy để lại trong tôi thật quý giá vô cùng. Đó là hãy trở thành một người Thầy đúng nghĩa vừa dạy chữ, vừa dạy cách làm người cho học trò; hãy luôn khuyến khích ưu điểm của người khác để họ tiếp tục phát huy, nếu có phê bình thì cũng thật khéo léo và nhân văn; hãy tạo một chút hóm hỉnh trong cuộc sống, sẽ thấy vui tươi và thoải mái hơn; hãy điềm đạm và từ tốn, không bốc đồng trước những sóng gió cuộc đời.

Giờ đây, khi hai Thầy đã an yên ở cõi vĩnh hằng, nhưng những gì các Thầy để lại không gì có thể cân đo đong đếm được. Hàng thế hệ sinh viên luôn biết ơn và học hỏi được những điều tốt đẹp từ quý Thầy. Các Thầy đã hoàn thành sứ mệnh trồng người. Những mầm xanh ấy sẽ tiếp nối sự nghiệp mà các Thầy đã gây dựng. Bài viết này thay cho lời cảm ơn của bản thân tôi đối với hai Thầy, dù trực tiếp hay không trực tiếp giảng dạy, các Thầy vẫn là những tấm gương sáng cho các thế hệ học trò chúng tôi.

Kể sao cho hết những ấn tượng, những kỷ niệm sâu sắc về Trường Đại học Cần Thơ. Còn rất nhiều Thầy Cô luôn là những tấm gương, luôn nỗ lực để dạy dỗ các thế hệ học trò. Với tôi, tính đến thời điểm này tôi đã trải qua nửa đời mình ở ngôi trường này. Vì vậy, ngôi trường này với tôi không chỉ là một nơi để đi mà còn là một nơi để về. Và có lẽ, nhiều thế hệ Thầy Cô và sinh viên cũng đồng suy nghĩ như vậy: MÁI NHÀ ĐẠI HỌC CẦN THƠ.